

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh Mỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Viết Hạnh**

Ông **Nguyễn Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Đức Thiện** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

HỒ VĂN C, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Q;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Q

Nghề nghiệp: Làm rẫy ; trình độ học vấn:01/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hồ Văn T, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Hồ Thị C, sinh năm 1959.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bị công an huyện Đakrông xử phạm vi phạm hành chính 02 lần về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt hành chính số 59/QĐ-XPHC, ngày 16/7/2018 và Quyết định xử phạt hành chính số 63/QĐ-XPHC, ngày 27/8/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/7/2018 – có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Phụng –Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- *Bị hại:*

+ Ông Hồ Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B xã L, huyện G, tỉnh Q. Vắng mặt;

+ Anh Hồ Văn S, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bà Hồ Thị S; sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt;

+ Anh Hồ Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn C là thanh niên hoàn toàn khỏe mạnh, ham ăn chơi đua đòi, là đối tượng có biểu hiện sử dụng chất ma túy, trộm cắp tài sản ở địa phương. Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2018, C 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 02 lần đã bị xử phạt vi phạm hành chính:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 27/5/2018, Hồ Văn C đi vệ sinh thì phát hiện thấy xe mô tô 74C1-266.73 của anh Hồ Văn L dựng ở trong sân nhà chị Hồ Thị S tại thôn X, xã H, huyện Đ đang nổ máy và bật đèn pha chiếu sáng quay vào nhà, quan sát xung quanh không có người, nên C nảy ý định chiếm đoạt. C đi đến quay đầu xe hướng ra đường và ngồi lên điều khiển xe chạy ra đường Quốc lộ 9, chạy lên hướng huyện Hướng Hóa. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, C đưa xe mô tô trên đến gần nợ cho chị Đỗ Thị L, trú tại: thôn L, xã T, huyện H để khấu trừ nợ với chị L, nhưng không xác định giá trị xe. Chị L đã bán xe mô tô 74C1-266.73 cho một người tại thị trấn Lao Bảo không xác định được họ tên, địa chỉ với giá 4.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2018, Hồ Văn C đến nhà anh Hồ Văn S , tại thôn X, xã H, huyện Đ thấy không có người, C đi xuống bếp, thấy 01 bao gai màu hồng, bên trong đựng 01 máy cưa màu cam, hiệu STIHL-MS 381, nảy sinh ý định chiếm đoạt. C lấy bao gai đựng máy cưa trên đến dấu tại rãnh

thoát nước của đường Quốc lộ 9 và đón xe ô tô khách đưa về huyện Cam Lộ để bán. Khi đang đứng đón xe, thì bị anh Hồ Văn C phát hiện, C bỏ chạy lên rừng trèo gần đó để trốn. Đến ngày 27/7/2018, C bị Công an huyện Đakrông bắt giữ.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 18/7/2018 và số 39/KL-ĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá máy cưa hiệu STIHL-MS381 và 01 bao gai màu hồng là 8.001.000 đồng ; Xe mô tô 74C1-266.73 là 13.300.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” tại điểm g khoản 1 Điều 52, các tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can*” quy định tại điểm b,r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự : Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại L về việc bồi thường giá trị xe mô tô 13.300.000đ.

Tại phiên toà bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố và các điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Văn L và bị cáo C đã thỏa thuận bồi thường trị giá xe mô tô 74C1-266.73 với số tiền là 13.300.000 đồng. Anh Hồ Văn S không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1 Về hành vi, quyết định của Cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 27/5/2018 và ngày 06/7/2018, Hồ Văn C lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 74C1-266.73 của anh Hồ Văn L, 01 máy cưa hiệu STIHL-MS 381 của anh Hồ Văn S.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 18/7/2018 và số 39/KL-ĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Xe mô tô 74C1-266.73 trị giá 13.300.000 đồng, máy cưa hiệu STIHL-MS381 và 01 bao gai màu hồng trị giá 8.001.000 đồng ;. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 21.301.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo hai lần lén lút thực hiện chiếm đoạt tài sản xe mô tô biển số đăng ký 74C1-266.73 của anh Hồ Văn L và 01 máy cưa hiệu STIHL-MS 381 của anh Hồ Văn S đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự quy định, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn Cường là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Hồ Văn C là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức pháp luật và hành vi của mình nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp. Ngày 06/7/2018 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cưa hiệu STIHL-MS 381 trị giá 8.001.000đ thuộc sở hữu Hồ Văn S, bị Công an huyện Đakrông bắt giữ, điều tra. Trong quá trình điều tra bị cáo C khai nhận ngày 27/5/2018 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số đăng ký 74C1-266.73 trị giá 13.300.000đ của anh Hồ Văn L đã đủ dấu hiệu “*phạm tội 02 lần trở lên*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLSH. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm cho người dân luôn lo lắng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương ứng hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Tự thú khai nhận ra hành vi phạm tội của mình; Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa: Áp dụng thêm khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt khoản 1 Điều 173 BLHS là không có căn cứ không xem xét.

[4] Đối với hành vi của chị Đỗ Thị L là người nhận gán nợ chiếc xe mô tô biển số 74C1-266.73 từ bị cáo là hoàn toàn không biết tài sản bị do trộm cắp mà có không có dấu hiệu vi phạm pháp luật. HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra cơ quan Công an huyện Đakrông đã xử lý vật chứng trả cho anh Hồ Văn S máy cưa hiệu STIHL-MS 381, không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Hồ Văn L và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường trị giá xe mô tô 74C1-266.73 không còn là 13.300.000đ và bị cáo đã bồi thường được 8.000.000 đ, số tiền 5.300.000đ còn lại bị cáo xin tiếp tục bồi thường theo thỏa thuận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn C phải bồi thường cho anh Hồ Văn L số tiền 5.300.000đ còn lại chưa bồi thường theo giấy thỏa thuận giữa bị cáo và anh L lập ngày 17/10/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án và phần bản án liên quan quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh My